

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 89

Âm Lương Hàn Cao Tăng Truyện từ quyển thứ nhất đến quyển thứ sáu.

CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 1

Phong dịch ngược lại âm bổng dung Dịch Văn chú giải Hán Thư rằng: Phong là mũi tên bén nhọn, sách Thuyết Văn cho rằng: Phong tức là binh khí có mũi nhọn thẳng, chữ viết từ bộ kim thanh phong âm phong đồng đồng với âm trên, ngược lại âm dưới đình lịch Quảng Nhã cho rằng: Địch tức là mũi nhọn sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là mũi tên nhọn, chữ viết từ bộ kim thanh địch âm địch đồng với âm trên.

Thái âm ngược lại âm áp châm sách Văn Tự Điển nói: Âm hòa hợp chữ viết từ bộ tâm thanh âm Thái Âm là tên người.

Các áp ngược lại âm lãng các Lưu Hưởng Điển Lược cho rằng: Triều Hán Hỏa Đức Vương làm rơi thanh kiếm xuống sông, mới khắc vào mạng thuyền, đốt lửa tìm kiếm, cố nhiên là dòng chảy mất đi, mà vẫn giữ lấy để tìm thanh kiếm, tức là người ngu si.

Trụy hận ngược lại âm trên chùy loại sách Nhĩ Nhã cho rằng: Trụy là oán giận, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh đối.

Bất thuyên ngược lại âm dưới thủ huyền Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thuyên hối cải sửa đổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuyên là đưa lên cao, chữ viết từ bộ tâm thanh thuyên âm thuyên ngược lại âm thất tuần.

Cung đình hồ ngược lại âm trên cũng long sách Dị Uyển giải thích rằng: Công là tên của thôn áp. Tấn Thư Quách Phác Truyện giải thích rằng: Cung cũng là đình tên là đình Quận Quốc Chí, theo Đồ Tịch gọi là Quận Dự Chương, có Cung Đình Hồ, văn trước trong Điển Lục Âm

nghĩa đã giải thích rồi.

Tán bại ngược lại âm trên tả thư Thích Danh cho rằng: Tán gọi là khen ngợi sự tốt đẹp của người. Văn Tự Điển nói tán giống như biểu dương khen ngợi, đức tính tốt của con người, chữ viết từ bộ ngôn thanh tán âm tán đồng với âm trên, ngược lại âm dưới là bài bái sách Văn Tự Điển nói: Bại-tán là tiếng Phạm, chữ viết từ bộ khẩu thanh bối.

Trường ký ngược lại âm ký nghị sách Trang Tử nói rằng: Thần dân thi lễ cung tay, chân quỳ, sách Thuyết Văn cho rằng: Ký là quỳ lâu, chữ viết từ bộ túc thanh ky hoặc là viết chữ ky.

Nhất giam ngược lại âm dưới bảm giam Quảng Nhã cho rằng: Cái rường nhỏ gọi là giam sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là cái rường chữ viết từ bộ mộc thanh hàm trong truyện lại viết chữ hàm tục tự dùng trong chữ cổ.

Mâu thuẫn ngược lại âm giải hầu Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Mâu là loại binh khí, sách Khảo Công Ký giải thích: Loại binh khí thời xưa có loại dài bốn thước, sách Thuyết Văn cho rằng: Cây mâu dài hai trượng gắn trước đầu xe, chữ tượng hình, Văn Cổ viết từ bộ kim viết thành chữ mâu lại cũng từ bộ qua viết thành mâu. Trong truyện viết từ bộ mâu viết thành chữ mâu âm giải thích cũng đồng, tục tự thường hay dùng, ngược lại âm dưới thần chuẩn Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Thuẫn là vũ khí có thể làm vật che thân, theo chữ thuẫn tức là tám biển viết yếu thị, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuẫn là vũ khí để che thân, che mắt, chữ tượng hình, âm đại là âm đại.

Đồ sấm ngược lại âm trên kiên nô theo Tả Truyện cho rằng: Đồ là vẽ, mưu đồ, tính toán, kế hoạch, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Đồ là khảo sát, nói có công lao sự nghiệp. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Mưu tính kế hoạch sách Thuyết Văn cho rằng: Đồ là vẽ ra kế hoạch khó, chữ viết từ bộ vi thanh đồ âm đồ là âm đồ nói là ý khó, chữ chuyển chú, ngược lại âm dưới sở tán Thiên Thương Hiệt cho rằng: Sấm là lời tiên đoán, có kinh nghiệm, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn thanh sấm âm sấm là âm kiểm.

Hôn mạc ngược lại âm trên hốt cơ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hôn là loạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Hôn là không hiểu rõ, chữ viết từ bộ tâm thanh hôn âm liễu là âm liễu ngược lại âm dưới mang bác Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Lặng lẽ, vắng lặng âm thâm khảo sát, sách Sở Từ cho rằng: Chỉ muốn yên tĩnh, khoáng đạt tuyệt đối không có tiếng người, sách Thuyết Văn cho rằng: Mạc phương Bắc gọi là vùng u minh sa mạc vắng lặng, chữ viết

từ bộ thủy thanh mạc.

Thương nhiên ngược lại âm trên sách tranh Thống Tự giải thích rằng: Thương thương là nối gót theo sau, tiếng gót chân đi chữ viết từ bộ kim thanh thương.

Trâm chùy ngược lại âm chập lâm Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chân gọi là chặt đẻo cây, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cái búa lớn, sách Khảo Thanh cho rằng: Chày đập giả quần áo, chữ viết từ bộ thạch viết thành chữ châm cùng với chữ châm đồng nghĩa. Văn Tự Điển cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh kham Tự Thư cho rằng: Lại cũng từ bộ chi viết thành chữ chàm hoặc là viết chữ trâm âm giải thích đều đồng, ngược lại âm dưới đọa truy sách Phương Ngôn giải thích: Chùy là quả trùy nặng. Sách Khảo Thanh cho rằng: Thiết chùy sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ kim thanh chuy lại cũng viết chữ chùy viết thành chữ trùy đồng âm. Văn Truyện viết chữ trùy tục tự thường hay dùng.

Hà ngược ngược lại âm trên hạ ca Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Hà là thảm khóc, hà khắc sách Bát-nhã cho rằng: Giận dữ Quảng Nhã cho rằng: Ngang ngược, phiến muộn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thảo thanh khả văn truyện viết chữ hà là chẳng phải.

Tôn xước âm dưới xước chức Tấn Tự Trung Tôn Xước, cũng tự là Hưng Công: Tên người.

Huất nhiên ngược lại âm trên huân luật sách Thuyết Văn cho rằng: Huất là bỗng nhiên, chữ viết từ bộ khảm thanh viêm.

Đôn hoàng ngược lại âm trên tuần hồn âm dưới là hoàng Hán Thư cho rằng: Quận Đôn Hoàng, ở Sa Châu, đời Vũ Đế Nguyên Niên, phân làm quận Tửu tuyền đặc để là đôn hoàng. Đỗ Lâm chú giải rằng: Đôn hoàng đó là xưa gọi là qua châu. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đôn hoàng đều từ bộ hỏa chuyển hình thanh.

Thấu thủy ngược lại âm trên sừ hựu Tự Thư cho rằng: Thấu là nước sôi bắn lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Thấu chậu súc miệng, chữ viết từ bộ thủy thanh sóc cũng là chữ hội ý, âm sóc là âm sóc.

Khiên dương huyện ngược lại âm trên khiển diên ban bố Tây Đô Truyện giải thích: Khiên là nơi dòng nước đổ vào đầm, sông phía tây, Tự Lâm giải thích rằng: Khiêm là dòng người xoáy, bên phải đưa theo gió, Thống Tự giải thích rằng: Khiên là nơi dòng sông chảy vào Tây Bắc vào sông Hy Hàm đổ vào sông Vị, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh nghiên âm nghiên là âm khiên.

Ký sân ngược lại âm dưới sắt nhân Tự Thư cho rằng: Viết đúng là chữ sân Cố Dã Vương cho rằng: Sân gọi là tức giận. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tâm thanh chân.

Lang lang vương mân ngược lại âm trên lãg đàng Hán Thư cho rằng: Quận Lang Tà thuộc Triết Châu, âm dưới mật bản tên người ân bản ngược lại âm bỉ mẫn.

Kim nhật đàn âm nhật ngược lại âm nhân chất ngược lại âm dưới để đàng Hán Thị Trung họ người.

Thiều niên ngược lại âm trên điền điều Thiên Thương Hiệt cho rằng: thiều là mái tóc chấm lông mày, Văn Tự Tập Lược cho rằng: Theo đời nhà Chu viết chữ thiều tức tóc của trẻ để trái đào. Thống Tự cho rằng: Thiều là đứa trẻ để tóc trái đào có cột làm trang sức, Văn Điển Lược viết từ bộ tiêu thanh chiêu cũng viết từ bộ xỉ viết thành chữ thiều âm mao là âm mao.

Phu tích ngược lại âm vũ vô Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phu là thí cho sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phộc thanh phu ngược lại âm dưới tinh tích Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phân tích, Văn Tự Điển nói rằng: Mỡ ra, phân ra, chữ viết từ bộ mộc thanh cân trong truyện viết chữ tích tục tự cũng thường hay dùng.

CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 2

Thích thẳng ngược lại âm trên đĩnh lịch ngược lại âm dưới thang lãg Tư Mã Tương Như Phong Thiên Thư ghi rằng: Biến hóa vô cùng tận, Cố Dã Vương giải thích Thích thẳng giống như cát cao lên, nhiều to lớn, sách Sử Ký giải thích tốt đẹp, to lớn kỳ lạ, dáng phong lưu hòa phóng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ nhân đều thanh thích thẳng.

Uyên tủy ngược lại âm nhất huyền ngược lại âm dưới tuy túy Vương Bặc chú giải sách Chu Dịch rằng: Tinh thuần Quảng Nhã cho rằng: Thuần túy, sách Thuyết Văn cho rằng: Túy là không tạp chữ viết từ bộ mễ thanh tốt hoặc là viết từ bộ mục viết thành chữ âm giải thích cũng đồng.

Nghiên hạch ngược lại âm trên niết kiên sách Bát-nhã cho rằng:

Nghiên là suy nghĩ thuần thực sách Thuyết Văn cho rằng: Nghiên là mài mòn, tìm kiếm chữ viết từ bộ thạch thanh nghiên âm nghiên là âm khiên hoặc là từ bộ thủy viết thành chữ nghiên đều là chữ cổ, âm giải thích đều đồng. Ngược lại âm dưới hành cách theo Thanh Loại cho rằng: Hạch là che đậy. Hán Thư cho rằng: Khảo sát phép tắt chuẩn mực, sách Thuyết Văn cho rằng: Khảo sát sự thật, chữ viết từ bộ á thanh kích âm á ngược lại âm hồ giá âm kích là âm kích.

Kình địch ngược lại âm trên cạnh nghinh Bì Thương cho rằng: Kình là dùng sức mạnh chống lại. Quảng Nhã cho rằng: Dùng võ lực, sách Thuyết Văn cho rằng: Giống như cưỡng lại chữ viết từ bộ lực thanh kình ngược lại âm dưới là đình lịch Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Địch là đối đầu chống lại. Lại gọi là đương đầu, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cừu địch, sách Thuyết Văn cho rằng: Địch là thuật lại chữ viết từ bộ phộc thanh đích âm thuật ngược lại âm cầu cũng là âm phi thất âm phộc ngược lại âm phổ bốc âm địch là âm đích Văn Truyện viết chữ địch tục tự thường hay dùng.

Lang báii âm trên lang âm dưới là bối Văn Tự Tập Lược giải thích lang báii là bại hoại loạn, rối loạn sách Giai Uyển Chu Tông giải thích: Lang báii là lỏng lẻo, điên cuồng. Sách Khảo Thanh cho rằng: Gấp gáp vội vàng, lại gọi là bữa bãi ngỗng ngang, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Lang báii đều từ bộ khuyển, chữ hình thanh âm thốt là âm tốt.

Cận dĩ âm trên là cận Quảng Nhã cho rằng: Cận giống như là ít ỏi, qua loa. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Cận là kém thiếu, Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Cận là tạm thời có thể, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng có nghĩa là tài năng, chữ viết từ nhân thanh cận âm cận là âm cần.

Vong nguyện âm trên là vong Cố Dã Vương cho rằng: Vong là không nhớ, ngược lại âm dưới quyền quyển Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quyện giống như mỗi một giải đai. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Quyện là hẹn ước Quảng Nhã cho rằng: Rất mực mỗi một, cần phải nghĩ ngợi, sách Thuyết Văn cho rằng: Mỗi một, chữ viết từ bộ nhân thanh quyện theo Thanh Loại cho rằng: Chữ viết từ bộ lực viết thành chữ quyện Bác Sơ viết chữ quyển cũng thông dụng.

Bì tích ngược lại âm trên thất di sách Lễ Ký cho rằng: Vật vật bị nhầm lẫn, thì dân chúng sẽ không được yên ổn, ắt phải bị tổn thất, Trịnh Huyền chú giải rằng: Bì là sai lầm, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh tỷ ngược lại âm dưới là sinh bính Trịnh Tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Tích gọi là hiếm. Cố Dã Vương cho rằng: Tích

gọi là việc oan uổng bên trong, thể giải thoát được, sách Thuyết Văn cho rằng: Tích là nơi vắng vẻ hẻo lánh, trốn tránh, ở nơi yên tĩnh vắng lặng, chữ viết từ bộ nhân thanh tích.

Tăng khế ngược lại âm lương nhược Danh Tăng sách Khảo Thanh cho rằng: Khế là đá mài dao.

Tăng duệ ngược lại âm vinh khuệ tên vị Sa-môn. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Duệ là trí tuệ sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ duệ đến bộ đến cốc thanh tĩnh âm duệ là âm tàn.

Âu uyết ngược lại âm âu cầu Tả Truyện cho rằng: Âu là bao đựng cung thủng rách đâm chảy máu, sách Thuyết Văn cho rằng: Giống như ói ra, nôn ra, chữ viết từ bộ khiếm thanh âu âm thao là âm thao lại khu hầy ngược lại âm dưới miễn viết sách Lễ Ký giải thích Uyết là cha của Tử Thị không dám hắc hơi ra tiếng, sách Thuyết Văn cho rằng: Uyết giống như hắc hơi, chữ viết từ bộ khẩu thanh uest âm y ngược lại âm ách giới âm đế là âm đế âm khái ngược lại âm khai cái.

Tế thử ngược lại âm trên tế hê Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tế là đi hành đạo đem tiền của ra bố thí cứu giúp, lại chú giải sách Lễ Ký rằng: Tế chỗ gọi là đem cho. Cố Dã Vương cho rằng: Nắm giữ. Quảng Nhã cho rằng: Đem cho, tặng, sách Thuyết Văn cho rằng: Nắm giữ di vật chữ viết từ bộ bối thanh tề Văn Truyện viết chữ tế tục tự thường hay dùng.

Khí huyền âm dưới huyền viên tục tự thường hay dùng. Tự Thư giải thích rằng: Từ bộ quyền viết thành chữ huyền Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Huyền là ồn ào huyền náo, tiếng ồn sách Phương Ngôn cho rằng: Huyền là trách mắng, Quảng Nhã cho rằng: Chim hót líu lo. Văn cổ viết từ bộ hiệt bộ khẩu làm chữ huyền giống như kinh sợ la ó toán lên, nghĩa cùng với chữ huyền chữ ngưỡng đều đồng cũng xem ở trước giải thích rồi.

Thù đối ngược lại âm thời chu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Báo thù Quách Phác chú giải rằng: Thù là cùng nhau báo đáp, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thù là nói vòng do, lại cũng gọi là thẳng thắn, tin là chắc thật. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hiến cho chữ viết từ bộ dậu thanh châu lại xưa viết chữ thù Văn Truyện viết từ bộ ngôn viết thành chữ thù tục tự thường dùng, ngược lại âm dưới viết đúng là chữ đối âm hạnh (875) ngược lại âm sĩ giác Văn Truyện viết chữ đối tục tự thường hay dùng. Thiếp dẳng ngược lại âm trên kiểm điệp Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Là tiếng tự xưng của người phụ nữ Bạch Hồ Thông cho rằng: Nói là cùng thời gian tiếp kiến, Văn Tự Điển nói chữ

chữ từ bộ nữ thanh đến bộ lập chữ hội ý, ngược lại âm dưới thực chứng sách Nhĩ Nhã giải thích dǎng là đưa theo. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Dǎng gọi là hầu gái theo cô dâu về nhà chồng, hầu hạ cô dâu. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ nữ thanh dǎng âm điệt là âm điệt âm đê là âm đê.

Cước lâm ngược lại âm căng lực Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cước là lấy cây gai nhọn màu đỏ mà đâm từ ngoài vào. Mao Thi Truyện cho rằng: Cước là cây táo gai, sách Thuyết Văn cho rằng: Cước giống như cây táo mọc um tùm, chữ viết từ bộ tinh bộ thứ chữ hội ý.

Thao bì ngược lại âm trên sang đao sách Thuyết Văn cho rằng: Thao là nắm giữ chữ viết từ bộ thủ thanh táo âm táo là âm táo ngược lại âm dưới bì mật Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Người nước Thục gọi bút là không có phép tắc. Sử Ký cho rằng: Mơ hồ điếm tỉnh mà tạo bút, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh duật Văn Truyện viết từ bộ mao viết thành chữ bì là chẳng phải âm điếm ngược lại âm điệp kiem.

Dữ sǎn ngược lại âm dưới sở cận chữ dữ sǎn đồng tức là sǎn là tăng tàng.

Thái tử hoàng ngược lại âm dưới ách hoàng tên người, sách Bát-nhã giải thích: Hoàng là chỗ nước sâu, sách Thuyết Văn cho rằng: Nước dưới đáy sâu chữ viết từ bộ thủy thanh hoàng.

Vu điền ngược lại âm dưới điền giản hồ ngữ tên nước Tây Vực, nay ở An Tây phía Nam hơn hai ngàn dặm thuộc An Tây, chữ viết từ bộ môn thanh chân Văn Truyện viết từ bộ điền.

Quý hoạt ngược lại âm trên quy ủy Mao Thi Truyện cho rằng: Nhắm mắt liêu mạng mà theo. Trịnh Tiễn chú giải rằng: Đối trá làm trái ngược, phóng túng mà theo kẻ ác, sách Hoài Nam Tử giải thích: Tô tần lấy một trăm quý kế mà thành một niềm tin. Hứa Thúc Trọng cho rằng: Quý giống như là khinh mạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Trách mắng, chữ viết từ bộ ngôn thanh nguy ngược lại âm dưới hoàn bát sách Thuyết Văn cho rằng: Hoạt là lạnh lợi, chữ viết từ bộ thủy thanh cốt.

Báng độc ngược lại âm trên bác lǎng Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Báng giống như là hủy nhục, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh báng ngược lại âm dưới đồng lộc sách Phương Ngôn cho rằng: Độc giống như là đau khổ, Quảng Nhã giải thích rằng: Là xấu ác, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Chê bai, sách Thuyết Văn cho rằng: Độc là quá đau khổ oán hận, chữ viết từ bộ cạnh thanh độc sách truyện viết

từ bộ hắc viết thành chữ độc là chẳng phải âm cạnh là âm cạnh.

Ngũ bách âm dưới là bạch Trang Tử cho rằng: Thuyền đi trên sông gọi là vệ chu Thái Bạch Tư Mã Bưu chú giải rằng: Thái Bạch cũng gọi là thuyền. Quảng Nhã cho rằng: Bạch là chiếc thuyền, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Bạch là chiếc thuyền lớn, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ chu thanh bạch.

Dung chức tháp ngược lại âm trên dùng chung Mạnh Tử giải thích: Dung là giống như dùng sức mạnh để phục dịch, Cố Dã Vương cho rằng: Dung là người làm lao động chân tay, dùng sức lực của mình để phục dịch. Quảng Nhã cho rằng: Dung là người để cho người khác sai khiến. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Dung là người làm nô lệ phục dịch, chữ viết từ bộ nhân thanh dung ngược lại âm dưới tham đáp Bì Thương cho rằng: Điệp là tấm thảm nhung, chiếu lót chân. Thích Danh giải thích: Điệp là tấm thảm trải giường lớn, cái giường nhỏ trên trải nệm, sách Khảo Thanh cho rằng: Điệp là loại thảm dệt lông nhung ở Tây vực làm hoa văn, có màu sắc rực rỡ, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mao thanh tháp âm tháp đồng với âm trên, âm đặng là âm đặng.

Tâm ngô ngược lại âm trên tạp cam sách Thuyết Văn cho rằng: Tâm là hổ thẹn, chữ viết từ bộ tâm thanh trảm ngược lại âm dưới ngô cổ sách Thuyết Văn cho rằng: Ngô là tỉnh giấc, giống như là hiểu rõ, chữ viết từ bộ tâm thanh ngô Văn Truyện viết chữ tâm là sai lầm thông thường âm liêu là âm liêu.

Thác bạc âm kế là bàn mặt âm dưới là đạo tên của vua nước Ngụy đời thứ ba.

Yến ư ngược lại âm yên kiến Mao Thi Truyện cho rằng: Yến là an, hoặc là viết chữ yến cũng thông dụng.

CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 3

Thiền sấn ngược lại âm trên là điều văn trước quyển thứ nhất đã giải thích rồi, âm dưới phạm cần Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Sấn gọi là con trai tám tuổi, con gái bảy tuổi là hủy bỏ cái răng sữa, Tự Thống cho rằng: Con gái sinh ra bảy tháng mọc răng, bảy tuổi là thay răng, con trai sinh ra tám tháng mọc răng, tám tuổi thay răng, sách Thuyết Văn viết từ bộ xỉ thanh thất.

Suyển quyết ngược lại âm trên xuyên nhuyễn Tư Mã Bưu chú giải Trang Tử rằng: Suyển là nói lộn xộn Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Suyển là chống trái nhau, Cố Dĩ Vương cho rằng: Suyển là so le không đồng đều, sách Thuyết Văn cho rằng: Suyển là đối đầu, chữ viết từ bộ tịch đến bộ suyển là chống trái nhau, chữ hội ý, Văn Truyện viết suyển cũng thông dụng.

Nhiếp huyền hăng ngược lại âm trên ni triếp sách Phương Ngôn cho rằng: Nhiếp giống như là đi trên cao. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Nhiếp là kéo dài, giống như trời trong quang đấng, có cầu vòng lớn kêu ngạo, mà rất lâu trên bầu trời, dùng sợi dây buộc chặt treo lên mà thẳng vượt qua gọi là hăng Văn Truyện viết từ bộ cách viết thành chữ cách Văn Truyện viết sai chẳng phải dùng chữ này, âm dưới hoàn hăng sách Thuyết Văn cho rằng: Hăng là sợi dây lớn, chữ viết từ bộ mịch thanh hăng cũng viết từ bộ mộc viết thành chữ hăng tức là vôi vàng, gấp gấp mảnh liệt.

Cấm chiến ngược lại âm trên cầm ảm sách Sở Từ cho rằng: Cấm là ngậm miệng lại mà không nói, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ngậm miệng gọi là cấm sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh cấm lại cũng viết chữ cấm.

Lai tôn ngược lại âm dưới tổ côn sách Hoài Nam Tử cho rằng: Tôn tức là ngôi xổm. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tu tập lại ngôi, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là ngôi xổm, chữ viết từ bộ túc thanh tôn.

Thỉ thần ngược lại âm trên thời nhĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Thỉ là dùng lưới để liếm thức ăn, chữ viết từ bộ thiết thanh dịch hoặc là viết từ bộ thị viết thành chữ thỉ.

U canh ngược lại âm trên nhất do Mao Thi Truyện cho rằng: U là thâm sâu, sâu xa. Lại gọi là màu sắc đen thẫm sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chỗ thâm u ngoài biên giới chật hẹp, sách Thuyết Văn cho rằng: U ửn chữ viết từ bộ yêu bộ sơn chữ hội ý âm u đồng với âm trên, ngược lại âm dưới canh hạnh sách Trang Tử nói rằng: Cạnh là chướng ngại sách Thuyết Văn cho rằng: Cây mọc núi Du Sơn không thẳng. Lại cũng có nghĩa thẳng thắn, chữ viết từ bộ mộc thanh cảnh.

Tuấn viễn ngược lại âm trên tôn tuấn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tuấn là hoàn toàn khác thường, sách Khảo Thanh cho rằng: Tài năng vượt hơn ngàn người. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ nhân thanh tuấn lại cũng viết chữ tuấn âm thuyên ngược lại âm toàn nhuyễn.

Vu thanh lạc ngược lại âm trên là vu sách Phương Ngôn cho rằng:

Cái bát gọi là vu cái bát lớn mà không có chân, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mãnh thanh vu âm thanh là âm thành Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cái bát chứa đựng nhiều đầy gọi là thanh, sách Thuyết Văn cho rằng: Dụng cụ chứa tấc lúa mạnh, chữ viết từ bộ mãnh thanh thành ngược lại âm dưới lãng các sách Lễ Ký cho rằng: Lạc là pho mát, sữa đặc, Trịnh Huyền chú giải rằng: Lạc tức là chủ khách rót rượu mời với nhau. Thích Danh cho rằng: Lạc là sữa đặc chỗ làm cho đông lại. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ đậu thanh các âm lễ là âm lễ âm tai là âm tại.

Hoàng cự ngược lại âm trên hoàng Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hoàng là lo sợ Quảng Nhã giải thích: Hoảng là sợ sệt không yên. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ xước thanh hoàng hoặc là viết từ bộ tâm viết thành thành cảnh hoàng giải thích đều đồng ngược lại âm âm dưới cự ngữ Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Gấp gấp mà lo sợ, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Cứ giống như là đột nhiên đến, sách Khảo Thanh cho rằng: vội vàng nhanh chóng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ xước thanh cự âm thốt ngược lại âm sang cốt âm xước ngược lại âm sủu lược Văn Truyện viết chữ cự cũng đồng.

Miền văn ngược lại âm trên miên biến âm dưới là văn Mao Thi Truyện cho rằng: Miễn văn có ố gắng sức, sách Giai Uyển Chu Tòng cũng giải thích: Gắng sức, sách Khảo Thanh cho rằng: Miễn giống như không biết mỗi một, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ lực thanh diện đều là chữ hình thanh, Văn Truyện viết từ bộ mãnh viết thành chữ miển cũng thông dụng.

Ồi tần ngược lại âm trên ôi hồi Quảng Nhã cho rằng: Ôi giống như là ấm áp, sách Thuyết Văn cho rằng: Ôi là trong nhiều lửa, chữ viết từ bộ hỏa thanh ôi ngược lại âm dưới từ tận tục tự giải thích, viết đúng từ bộ hỏa viết thành cảnh tần sách Phương Ngôn giải thích: Tần giống như là dư lửa. Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tần là thiêu đốt cây củi con dư lại tro tàn, cho nên xem xét chú giải Hiếu Kinh rằng: Chìm đắm mất, tiêu diệt, nhà Tần tiêu diệt hết còn lại ngọn tức là sau cùng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hỏa viết thành chữ tần đến chữ tận thanh tĩnh.

Tán khế ngược lại âm trên tảng tả chữ viết từ bộ nhục thanh tán ngược lại âm dưới hương nghệ sách Vận Anh cho rằng: Khế là nghỉ ngơi.

Khắc tiếp âm trên là khắc giống như có thể. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Vượt hơn gắng sức. Văn Truyện viết từ bộ đao viết thành chữ

khắc cũng đồng, ngược lại âm dưới là tiềm điệp Mao Thi Truyện cho rằng: Tiệp tức là thẳng. Đỗ Dự chú giải rằng: Tiệp là khắc sách Khảo Thanh cho rằng: Gọi là tiệp sách Thuyết Văn cho rằng: Tiệp là sẵn được, chữ viết từ bộ thủ thanh tiệp âm tiệp đồng với âm trên.

Khiêm chí Như Lai khiêm niệm sách Vận Anh cho rằng: Khiêm là theo hầu, chữ viết từ bộ nhân thanh khiêm.

Khẩn trắc ngược lại âm trên kang ngân Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Khẩn là khiên nhẫn, sách Lễ Ký cho rằng: Kéo dây cung gọi là khẩn tức đến khẩn cấp, sách Khảo Thanh cho rằng: Đến kịp thành khẩn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh khẩn âm khẩn ngược lại âm khẩn ngược lại âm khôn ản ngược lại âm dưới sở sắc Quảng Nhã cho rằng: Trắc là động lòng thương xót, sách Thuyết Văn cho rằng: Đau xót, chữ viết từ bộ tâm thanh tắc.

Kiểm thủ ngược lại âm trên kiểm viêm Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Kiểm thủ là từ dùng để gọi dân đen, sách Sử Ký ghi rằng: Ban đầu vua lập ra hai mươi sáu lại đồ tên, gọi dân chúng là kiểm thủ tức dân đen, sách Thuyết Văn cho rằng: Kiểm thủ là dân đen, chữ viết từ bộ hắc thanh kim.

Khổn bức ngược lại âm trên khổ bốn ngược lại âm dưới bằng bức Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khổn là chân thành, Quảng Nhã cho rằng: Chí thành, Trương Án chú giải Hán Thư rằng: Khổn bức giống như là chí thành, sách Thuyết Văn cho rằng: Thành thực gọi là khổn bức, hai chữ đều từ bộ tâm đều thanh khổn bức.

Tũng trĩ ngược lại âm trên túc dũng Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Tũng giống như là cao. Hoặc là viết chữ tũng sách Trang Tử cho rằng: Tũng là đứng thẳng mà cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nhĩ thanh tũng ngược lại âm dưới trì lý sách Khảo Thanh cho rằng: Trĩ là núi đứng riêng biệt cao sừng sững, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ chỉ thanh tự Văn Truyện viết từ bộ sơn viết thành chữ trĩ tục dùng thông dụng.

Mậu huyền ngược lại âm mưu hầu Hán Thư cho rằng: Ở quận Hội Khố có huyện Mậu, cũng là địa danh chữ viết từ bộ ấp thanh mậu.

Thiện thiện tên nước Thích Tây Phiên, một trong các nước ở Tây Vực đời nhà Hán vốn gọi là Lâu Lan, đến đời Châu Đế đổi thành tên Thiện Thiện. Nay thuộc An Tây, Tư Chấn, Đông Chấn, Yên Kỳ vậy, đi về phía tây cách Tây An bảy trăm dặm.

Đầu trâm ngược lại âm dưới tiếm lâm. Sách Tập Huấn cho rằng: Cái mũ đội trên đầu có cài trâm ngọc bao quanh cái mũ vắt trâm cài

khiến cho không bị rơi xuống, sách Thuyết Văn cho rằng: Trên đầu cài trâm, tượng hình Văn Truyện viết chữ trâm tục tự thường hay dùng.

Hỏa hạm ngược lại âm dưới hàm ẩm Quảng Nhã giải thích rằng: Hạm là chiếc thuyền, Bì Thương cho rằng: Hạm là bánh lái sau đuôi thuyền, sách Khảo Thanh cho rằng: Hảo thuyền đó gọi là thuyền chiến đấu. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chiếc thuyền trên có nhiều lớp, tầng, chữ viết từ bộ chu thanh lam.

Mệnh tế ngược lại âm trên minh bính Văn Truyện viết sai khiến cho chẳng phải nghĩa này, ngược lại âm dưới tiết kế Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tế giống như là vượt qua sông, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh tề văn cổ viết cư thấp âm giải thích cũng đồng, Văn Truyện viết chữ tề tục tự thường hay dùng.

Thủy tề ngược lại âm dưới tình tế trung hữu chú giải sách Chu Lễ rằng: Lấy sự đo lường cân bằng gọi là tề sách Khảo Thanh cho rằng: Phân đoạn cắt chia ra, chữ viết từ bộ đao Văn Truyện viết mượn dùng.

Thâm sử ngược lại âm dưới sư sự Thiên Thương Hiệt cho rằng: Sử giống như con ngựa chạy nhanh gấp gấp. Văn Tự Điển nói: Sử gọi là con ngựa chạy nhanh. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mã thanh sử.

Tiểu vương ngược lại âm trên hồ tiểu theo Hán Thư cho rằng: Quận Bái có huyện Tiểu tức là tiểu vương thuộc thực ấp sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh tiêu.

Am cứu ngược lại âm trên ám hàm. Quảng Nhã cho rằng: Ám là đọc thuộc lòng, Bì Thương cho rằng: Đọc tụng Đông Quán Hán Thư Ký rằng: Đều là đọc thuộc lòng, sách Khảo Thanh cho rằng: Ám là ghi nhớ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh ám lại cũng viết chữ ám ngược lại âm dưới cứu hựu Mao Thi Truyện cho rằng: Cứu là truy xét tận cùng lý lẽ. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tận cùng, sách Thuyết Văn viết từ bộ huyết thanh cứu.

Điệt tương ngược lại âm trên điền kết Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Diệt giống như là thay thế, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng gọi là thay đổi, chữ viết từ bộ xước thất âm xước ngược lại âm sửu lược theo Thanh Loại cho rằng: Chữ viết từ bộ túc viết thành chữ dật tức là nhảy vượt qua, chẳng phải nghĩa này.

Khu yêu ngược lại âm xúc chu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Then cài cửa, Quảng Nhã cho rằng: Then chốt Hàn Khang Bá chú giải sách Chu Dịch rằng: Khu là đầu máy chủ chế ra cơ động, Tựa Hiếu Kinh yếu giải rằng: Là mấu chốt toát yếu, cơ bản của bộ máy, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh khu.

Yểm xước ngược lại âm trên yểm nghiêm theo Mao Thi Truyện cho rằng: Yểm là an ủi vỗ về, Tự Thư cho rằng: Viết chữ yểm giải thích nghĩa cũng đồng, sách Thuyết Văn cho rằng: Yểm là che lấp gom góp, chữ viết từ bộ thủ thanh yểm âm yểm đồng với âm trên.

CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 4

Trác lạc ngược lại âm dưới lụy giác Ban Cố Tây Đô Phú giải rằng: Trác lạc là rõ ràng nổi bậc, Chư Hạ Lữ Diên Tề giải thích: Trác Lạc là siêu tuyệt (876) sách Khảo Thanh cho rằng: Trác lạc là nổi bậc, cao lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngư đến bộ lao thanh lĩnh.

Du khải ngược lại âm dưới ngải hài tên của Dĩnh Dụng Cao Sĩ, theo Tả Truyện cho rằng: Cao Dương Thị có tài tử tám người Loại Hội Khải, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ có sửa trị, chữ viết từ bộ phộc thanh khải.

Hất hưởng ngược lại âm trên cân thuyết Dương Hùng Cam Tuyền Phú Truyện giải thích rằng: Hất hưởng là vang vọng, Phong dung Lưu Lương giải thích: Hất hưởng là vang khắp, Mạnh Tử giải thích: Tiếng vang biến khắp, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ bát đến bộ nhục viết thành chữ hất là mạch máu trong thịt có bắp. Hất là cử động, theo chữ hưởng là âm thanh vang vọng lại từ trên cao bên vách núi, trong tòa nhà lớn, tiếng vang vọng lại khi phát ra đó gọi là hưởng, lại giải thích rằng: Tiếng vọng từ xa, lan khắp ra xa.

Chấp chữ vĩ âm trên đúng là chữ chấp từ bộ hoàn đến bộ chấp chấp cũng là thanh âm kích là âm kích âm chấp ngược lại âm nữ thiệp âm kế là chu dữ Quách Phác chú Kinh Sơn Hải rằng: Chư giống như con hươu mà lớn hơn, theo Thanh Loại cho rằng: Cái đuôi của con vật có thể làm đồ cây phát trần làm quạt, Tấn Thư giải thích: Vua đi bộ cần nắm thử cái đuôi của nó, cùng với cái tay thì cũng không khác, sách Thuyết Văn cho rằng: Chủ là thuộc con nai lớn mà có một cái sừng, chữ viết từ bộ lộc thanh chủ, âm dưới đúng là chữ vĩ.

Sa thải âm thái Quảng Nhã cho rằng: Thải là chọn lựa bỏ ra, sa thải là bỏ đi vật xấu.

Du liệt ngược lại âm dưới liệm triếp Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Đi vắng ngoài thảo nguyên đồng ruộng gọi là liệt Giả Quỳ

chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Liệp là giống như nắm bắt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khuyến thanh liệp Văn Truyện viết chữ liệp cũng đồng.

Tạc huyệt âm trên là tạc sách Thuyết Văn cho rằng: Tạc viết từ bộ kim đến bộ diệp đến bộ cửu đến bộ thù xem trước đã giải thích rồi, âm tiết ngược lại âm sĩ giác âm thù là âm thù ngược lại âm dưới huyền quyết.

Trước kích ngược lại âm trên tương lược ngược lại âm dưới kinh kích Khổng An Quốc chú giải sách Tòng Tử rằng: Trước là khoác qua khỏi đầu mới có thể mang vào được xem xét bằng phẳng, như tu tập lại, trên thảm cỏ, sách Trang Tử giải rằng lấy guốc gỗ mà mang. Nay gọi là mang guốc ngọc bằng xương, sách Thuyết Văn giày dép gọi là kiêu từ bộ lý tóm tắt thanh chi.

Diễm sơn ngược lại âm thời nhiễm theo chữ diễm sơn nay là viết châu huyện diễm, tên núi.

Trào chi ngược lại âm trên trắc giao Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trào phúng tức là chế nhạo, Cố Dã Vương cho rằng: Trào gọi là cười chế nhạo, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh trào.

Phụ tiền ngược lại âm trên phụ vụ trung hữu chú giải sách Chu Lễ rằng: Phụ gọi là tang gia phụ trợ không đủ phải nhận tiền phúng điệu, tặng đồ vật cho người chết, Cốc Lương Truyện cho rằng: Người sống đem biểu tặng cho người chết, gọi là phụ xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bồi thanh phụ âm phụ là âm phổ âm phúng là âm phong phúng.

Tài thảo ngược lại âm dưới tao lão Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Táo là rong rêu, mọc dưới nước có hoa văn, Mao Thi Truyện cho rằng: Táo là loại rau nọc dưới nước, theo chữ tài táo đó là người có tài năng khéo léo như hoa văn rong rêu mọc trong nước. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thảo thanh táo âm táo ngược lại âm táo đảo sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy viết thành chữ táo nghĩa cũng đồng.

Tuấn dật ngược lại âm trên tôn tuần Quách Phác chú giải sách Mục Thiên Tử Truyền rằng: Tuấn là danh xưng con ngựa đẹp, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tuấn giống như là con ngựa hay, ngựa giỏi chạy nhanh như gió, cũng gọi là ngựa chạy nhanh, sách Thuyết Văn cho rằng: con ngựa có tài, giỏi, chữ viết từ bộ mã thanh tuần âm tuần ngược lại âm thất tuần.

Kiệt chích ngược lại âm trên kiên nghiệt sách Khảo Thanh cho rằng: Kiệt là đời nhà Hạ Ích của Hậu Thị vua Kiệt Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Kiệt là thuộc ấp An Đô, sách Ích Pháp cho

rằng: Kẻ tặc nhân phần nhiều có liên lụy đến nên gọi là kiệt. Lưu Hy giải thích: Lấy việc xấu ác làm ngược lại liên lụy với người hiền, kẻ phạm tội đời nhà Hạ chính là có nhiều như vậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kiệt là hết sạch, chữ viết từ bộ tịch đến bộ suyển là cây mọc trái ngược lên trên vậy, âm tịch ngược lại âm tuy tĩnh âm dưới là chinh diệc Trang Tử giải thích rằng: Đạo chích, kẻ trộm hung ác, sách Thuyết Văn cho rằng: Tư lợi tài vật gọi là trộm, Ngọc Thiên cho rằng: Chích là bàn chân dưới bàn chân, nay cũng gọi là chữ kiệt gọi là vua mất nước. Chích là kẻ trộm, loại người hung ác.

Trì quân lai ngược lại âm trên trì trĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Viết đúng là chữ trì từ bộ ngư đến bộ vĩ thanh tĩnh Văn Truyen viết chữ trì tục tự dùng thông dụng.

Phiêu yết ngược lại âm trên tất tiêu Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Phiêu là từ dưới gốc đưa lên ngọn. Chiến Quốc sách cho rằng: Đưa lên rất cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh phiêu âm phiêu ngược lại âm tất tiêu ngược lại âm dưới kiên nghịet trung hữu chú giải sách Chu Lễ rằng: Tiêu chí giống như cáo thì còn gọi là yết giống như đưa lên cao, chữ viết từ bộ thủ thanh yết.

Vĩ vĩ ngược lại âm vi phỉ Lưu Hoàn chú giải sách Chu Dịch rằng: Vĩ vĩ giống như là nhỏ bé. Mao Thi Truyen cho rằng: Gắng sức, Hàn Thi Truyen cho rằng: Tiến lên sách Sở Từ cho rằng: Gắng sức đưa cao lên. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ đậu đến bộ vĩ thanh tĩnh.

Bỉnh nhị triệu ngược lại âm trên bình mãnh Mao Thi Truyen cho rằng: Bỉnh giống như cầm nắm, thao tác. Lại cũng gọi là ôm vào lòng. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Bỉnh giống như là cầm. Quảng Nhã cho rằng: Cầm nắm bông lúa chữ viết từ bộ hưu là tay cầm nắm bông lúa, chữ hội ý. Văn Truyen viết chữ thừa sách viết sai.

Linh mô ngược lại âm trên mạc bộ Bì Thương cho rằng: Mô là bắt chước vẽ phỏng theo vật. Quảng Nhã cho rằng: Mô hình phỏng tác theo, sách Thuyết Văn cho rằng: Khuôn pháp chữ viết từ bộ mộc thanh mạc Văn Truyen viết từ bộ thủ viết thành chữ mô cũng thông dụng.

Tề linh ngược lại âm dưới lịch đình Quảng Nhã cho rằng: Linh là tuổi Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Linh là số tuổi thọ của người. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xỉ thanh linh theo Văn Truyen cho rằng: Tề linh hai nghĩa đó gọi là tuổi thọ sống bằng với trời đất.

Yêu vu ngược lại âm trên ai kiều sách Khảo Thanh cho rằng: Vật quý quái từ đất làm ngược lại hại người. Hoặc là viết từ bộ ngôn viết thành chữ yêu sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thị thanh yêu

âm yêu đồng với âm trên. Trong truyện viết từ bộ nữ viết thành chữ yêu cũng thông dụng, âm dưới là vô Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Vu là khinh khi, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nói dối cộng thêm phỉ báng chê bai, sách Thuyết Văn cho rằng: Nói thêm vào, chuyện không nói có, chữ viết từ bộ ngôn thanh vu đều là chữ hình thanh.

Khư đảo ngược lại âm dưới đao lão Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: Cầu phúc gọi là đảo bao quát chú giải sách Luận Ngữ rằng: Đảo là thỉnh cầu nơi quý thần, Ký Văn ghi rằng: Báo cáo sự việc cầu phúc, chữ viết từ bộ thi đến bộ thọ âm thị âm kỳ.

Phấn hồng bí ngược lại âm tiên phân vấn Mã Dung chú giải sách Thượng Thư rằng: Phấn là rõ ràng, sách thức vậ cho rằng: Phấn là bay lên, chữ viết từ bộ chuy trong bộ điền chữ hội ý âm chuy là tuy ngược lại âm dưới bi mị Mao Thi Truyện cho rằng: Cầm nắm sợi dây giống như dây cương ngựa vậ, Cố Dã Vương cho rằng: Bí là chỗ chế ngự chiếc xe, trong xe ngựa. Lại nói là dây cương, sách thức vậ cho rằng: Bí là dây cương buộc ngựa, chữ hội ý, âm bí là âm vi.

Thấu lưu ngược lại âm trên sư hựu sách Vận Anh cho rằng: Tẩy rửa súc miệng, sách Thanh văn cho rằng: Ngâm nước súc miệng chà răng. Nay nói thấu lưu đó là học đạo trên núi, ăn cây cỏ, uống nước sông dài, nuôi dưỡng người, như là thuốc trị bệnh, người học đạo cũng thế, chữ viết từ bộ thủy thanh thấu.

Lam lũ ngược lại âm lạp đằm Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Lam là vải gai thô sơ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Lam là loại vải thô, cũng là vải trắng dày, lại gọi là vải phấn tảo, thưa mà thô kịch sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng viết chữ uẩn từ bộ ty thanh ôn âm ôn là âm ôn ngược lại âm dưới long nữ sách Thuyết Văn cho rằng: Lũ là sợi chỉ, chữ viết từ bộ mịch thanh lũ âm lâu ? là âm lâu.

Xúc tích ngược lại âm trên tử dục ngược lại âm dưới tinh diệp sách Khảo Thanh cho rằng: Xúc tích là đi mà không bước tới trước Quảng Nhã cho rằng: Đáng vẻ sợ sệt cung kính. Mã Dung chú giải sách Luận Ngữ rằng: Cung kính đáng khép nép sách Thuyết Văn cho rằng: Xúc tích là bình dị hai chữ đều từ bộ túc đều thanh thúc tích Văn Truyện viết chữ phục cũng dùng thông dụng.

Xác phá sồ ngược lại âm trên khang phử sách Giai Uyển Chu tông cho rằng: Xác là vỏ cứng bên ngoài của trứng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ uyển đến bộ xác xác cũng là thanh âm xác đồng với âm trên. Văn Truyện viết chữ xác tục tự dùng thông dụng. Âm dưới sừ ngô Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Sồ là chim mới

nở mà tự ăn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Sô là con gà con mới nở, chữ viết từ bộ chuy thanh sô âm sô là âm sô câu Trụ Văn viết chữ sô Văn Truyện viết chữ sô cũng thông dụng.

Dư diêu ô ngược lại âm dưới ô cổ Thống Tự giải thích rằng: Ô là thành cổ sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phụ viết thành chữ ô gọi là đồng đất nhỏ làm chướng ngại, Văn Truyện viết từ bộ thổ viết thành chữ ô tục tự dùng cũng thông dụng.

Dị tháo ngược lại âm dưới thương cáo Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tháo là ý chí không thay đổi, Cố Dã Vương cho rằng: Nắm giữ ý chí kiên cố gọi là tháo là âm giữ trong lòng, chữ viết từ bộ thủ thanh tảo âm tảo ngược lại âm tiên đảo.

Vu đảo ngược lại âm trên hủ vu Hán Thư cho rằng: Tên huyện vu lữ thuộc quận Lô Giang, quận Dự Dương, sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của Ngô ấp, Văn Truyện viết từ bộ sơn viết thành chữ vu Tự Thư cho rằng: Và quận Quốc Chí, đều không có chữ vu này, phần nhiều e rằng: Văn Truyện viết sai, âm dưới là thảng sách Khảo Thanh cho rằng: Chữ viết từ bộ thổ viết thành chữ đỏa tức là núi nhỏ, theo quận Quốc Chí đỏa là đồng đất ngăn ở tại núi Diễm Sơn.

Hữu oa long ngược lại âm trên ô hoa Quảng Nhã cho rằng: Oa giống như trứng dưới thấp. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: Dấu chân của con trâu bước đi có trứng đọng nước, không sinh cá lớn cũng gọi là ao nước nhỏ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ huyệt thanh oa âm oa đồng với âm trên ngược lại âm dưới lục xung Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Long là ở chính giữa trung ương cao. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Long là hưng thịnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phụ đến bộ long.

Tảo mộc ngược lại âm trên tao lão Cố Dã Vương cho rằng: Tảo giống như tẩy rửa sạch sẽ.

Tiên năng ngược lại âm trên tiên tiển Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Tiên giống như hiếm ít, sách Thuyết Văn cho rằng: Có thể hiếm có, chữ viết từ bộ thị thanh thiếu chữ hội ý.

Khanh tướng ngược lại âm trên khách canh sách Lễ Ký Tử Hạ ghi là tiếng chuông đánh lên nghe boong boong. Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Tiếng đàn cầm khảy, ngược lại âm dưới tích lương Mao Thi Truyện cho rằng: Tướng là tiếng ngọc, kim loại nghe leng keng, sách Thuyết Văn cho rằng: Khanh tướng hau chữ đều từ bộ kim đều thanh kiên tướng âm tiêu ngược lại âm bỉ miêu.

Thúc hốt ngược lại âm trên thư dục.

CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 5

Mã túc ngược lại âm sở lục sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Lương Tống gọi máng cho ngựa ăn là giá Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Giác là máng đựng thức ăn cho ngựa, Văn Truyện viết chữ uyển rằng sai, chẳng phải, Cẩm Thông Lục cũng có viết chữ này, đồng nghĩa với duyên chỗ trong quyển Truyện Đạo An.

Mã đầu ngược lại âm dưới đầu hầu Quảng Nhã cho rằng: Túi đầu lâu sách Thuyết Văn cũng giải thích: Máng đựng thức ăn cho ngựa chữ viết từ bộ trúc thanh đầu Văn Truyện viết chữ đầu tức là mũ giáp trụ, chẳng phải bốn nghĩa này.

Tập tạc sĩ âm trên chính là chữ tập sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ vũ đến bộ bạch âm kế là tạc ngược lại âm dưới si nhĩ tập tạc sĩ là tên của Nhưưng Dương Cao Sĩ.

Lung tráo ngược lại âm trên lộc đồng sách Trang Tử cho rằng: Như chim cứu trong lồng, cái lồng che đậy lại. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trúc thanh lung ngược lại âm dưới trào giáo Tự Thư giải thích rằng: Tráo là cái nơm bắt cá làm bằng tre như quả chuông đậy lại. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tráo tức cái nơm dùng để bắt cá, giống như cái lồng, sách thức vậ ghi là cái lồng bắt cá, chữ viết từ bộ võng thanh trắc Văn Truyện viết chữ lung là chẳng phải.

Lãng phong ngược lại âm trên lang đặng sách Quảng Nhã cho rằng: Ở Côn Lôn có ba núi một tên Lãng Phong. Sách Thuyết Văn cho rằng: Lãng là cổng cao, chữ viết từ bộ môn thanh lương.

Giang mi ngược lại âm trên mỹ bi Mao Thi Truyện cho rằng: Ở chỗ ven sông, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chỗ nước và cỏ mọc lẫn lộn gọi là mi sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh mi.

Thiên học ngược lại âm dưới hồng cốc sách Nghi Lễ cho rằng: Mười đầu gọi là học sách Thuyết Văn cho rằng: Nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ đầu thanh giác Văn Truyện cho rằng: Chữ viết từ bộ bài viết thành chữ học tục tự thường hay dùng.

Vi dực ngược lại âm dương dực Thiên Thương Hiệt cho rằng: Dực là nắm ngón tay nắm lại. Hán Thư cho rằng: Xưa là dụng cụ đo lường, hình dáng như cái chén vậ, dùng chứa một ngàn hai trăm thữ, tức là một đấu, nặng mười hai chu, hai dực là thành một hợp. hợp đó là dực để đong lường. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đo lường sửa chữa, cũng là ống tiêu, loại nhạc khí chữ viết từ bộ phẩm đến bộ du chữ hội ý,

âm lượng ngược lại âm lương văn Văn Truyện viết từ bộ thảo viết thành chữ được cũng thông dụng.

Triện minh ngược lại âm trên truyện luyến Vương Dật chú giải sách Chu Dịch rằng: Triện đó là truyện Cự Chu, Nghi Vương, Thần Sử, Trụ Văn, viết đại triện, Loa Tần, Lý Tư viết tiểu triện, giảm bớt tóm tắt đại triện, mà làm viết triện, chữ viết từ bộ trúc thanh duyên.

Xuyết bộ ngược lại âm trên chuyển liệt Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Xuyết là ngưng nghỉ, chữ viết từ bộ xa thanh xuyết âm xuyết đồng với âm trên, ngược lại âm dưới bỏ mộ gọi là đưa trẻ ban đầu phương pháp ăn bú mún sữa, Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Ngậm thức ăn trong miệng, bú mớm, sách Thuyết Văn cho rằng: Bộ là bú mớm, chữ viết từ bộ khẩu thanh bộ âm tự ngược lại âm tần dữ.

Mảm nhiên ngược lại âm lâm thậm sách Phương Ngôn cho rằng: Bảm là cung kính, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bảm là lo sợ nguy hiểm xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tâm thanh bảm.

Long tướng ngược lại âm dưới tước dương Tấn Thư giải thích rằng: Là Vương Đả làm Long tướng quân Lữ Hoàn chú giải sách Hán Thư rằng: tướng là con ngựa chạy chồm lên, cũng gọi là con ngựa chạy mau, sách Thuyết Văn cho rằng: Tướng là ngẩng đầu lên, chữ viết từ bộ mã thanh tướng.

Tương chằm ngược lại âm dưới chiêm nhậm Cố Dã Vương cho rằng: Chằm là gối kê đầu nằm, chỗ có cỏ khô sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh chằm âm chằm là âm chiêm.

Điều trưởng ngược lại âm dưới văn lương trước đời nhà Tần phù kiên đại tướng quân, toán phù, đời hậu Tần là bá chủ.

Hoa mao ngược lại âm trên vu hòa Tự Thư cho rằng: Hoa là giày dép da. Thích Danh cho rằng: Giày cao cổ giày mang vào hai chân, mỗi chân bước trên cái nài cỡi trên lưng ngựa, theo chữ hoa đó là phục sức của người nước Hồ, chữ viết từ bộ cách thanh hoa âm dưới là mao náo. Tự Thư cho rằng: Nao gọi là nón, mũ đội trên đầu. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cân thanh mao.

Tường hạch ngược lại âm trên tượng dương Mao Thi Truyện cho rằng: Tường xem xét kỹ càng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn thanh dương ngược lại âm dưới hành cách Hán Thư cho rằng: Tường là xem xét tra hạch, sự vụ rõ ràng, đúng chuẩn theo khuôn phép xưa, sách Thuyết Văn cho rằng: Khảo sát sự thật, chữ viết từ bộ hự thanh kích âm kích ngược lại âm kinh ích.

Đông hoàn ngược lại âm dưới hoàn quan theo hoàn đó là địa danh

của nước Tề.

Chủ vĩ khấu án âm trên là chủ âm kế viết đúng là vĩ chủ vĩ là cái đuôi con hươu có thể làm phát trần, quyển trước đã giải thích rồi. Âm khấu là âm khấu Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Khấu là đánh, Quảng Nhã cho rằng: Nắm giữ sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy phát trần mà quất quất, đánh, chữ viết từ bộ thủ đến bộ khấu vẫn cổ hoặc là viết từ bộ ngôn viết thành chữ khấu lại cũng viết chữ khấu âm khấu giải thích cũng đồng nghĩa.

Thứ biên ngược lại âm dưới biện miên Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Biên giống như hợp lại hai con ngựa sanh đôi, chiếc xe có cán máng lên cái ách, hai con ngựa kéo, Cố Dã Vương cho rằng: Biên đó gọi là xếp thẳng hàng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mã thanh biện.

Nhất lập âm dưới là lập Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Gạo nấu thành thức ăn gọi là lập sách Thuyết Văn cho rằng: Lập là hạt gạo, chữ viết từ bộ mễ thanh lập âm thậm ngược lại âm tam cảm.

Nhất trích ngược lại âm dưới đình lịch Cố Dã Vương cho rằng: Địch là giọt nước rơi xuống, sách Thuyết Văn cho rằng: Địch giống như giọt nước tưới rót nước, chữ viết từ bộ thủy thanh địch âm địch đồng với âm trên, Văn Truyện viết từ bộ đế viết thành chữ đế tục tự thường hay dùng.

Táo dương ngược lại âm trên là táo theo chữ táo dương đó nay tên gọi là huyện Tuy Châu, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thứ chữ hội ý.

Khiên lung Ban Cổ Tây Đô Phú Truyện giải thích: Khiên là nơi dòng nước bắn lên, cũng là tên của dòng sông tại Thiểm Tây. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Khiên là tên sông, xuất phát từ phía hữu huyện Phù Phong, cũng là tên huyện, phía Tây bắc chảy vào sông Vị, chữ viết từ bộ thủy thanh nghiên âm khiên đồng với âm trên.

Duẩn tập âm dưới là tập sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tập là yên ổn, hòa mục Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cũng là chữ tập Cố Dã Vương cho rằng: Hải hòa, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh tập âm tập là âm tập.

Hào ly ngược lại âm trên hào cao âm dưới lý chi sách Hán Thư cho rằng: Không mất một hào ly nào cả. Âm nghĩa giải thích rằng: Mười hào gọi là một ly, hoặc là viết từ bộ mao viết thành chữ hào cũng từ bộ mịch viết thành chữ âm nghĩa đều đồng, Văn Truyện viết chữ ly là sai.

Ý uất ngược lại âm ý nghi Quảng Nhã cho rằng: Y là thán từ chả cha tốt lành thay. Mao Thi Truyện cho rằng: Thán từ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ đại thanh kỳ âm dưới vân vật sách Chu Dịch giải thích: Người quân tử nhìn lại thân mình biến đổi, giống như là con báo nhìn lại vằn của mình biến đổi mà tự tiếc. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Vất là cây cỏ mọc xanh tốt. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thảo bộ uất thanh tĩnh văn cổ viết chữ uất.

Xác nhiên ngược lại âm trên kang phữu sách Chu Dịch cho rằng: gọi là xác là cứng chắc không thể nhỏ lên được, sách Khảo Thanh cho rằng: Kiên cố chữ hình thanh.

Tấm trái ngược lại âm trên xâm nhậm sách thức vậy giải thích Tấm là nằm ngủ chữ viết từ bộ mịch thanh xâm âm dưới là trái sách Khảo Thanh cho rằng: Trái là bệnh lao phổi chữ hình thanh.

CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 6

Khuê dương ngược lại âm trên giai khuê sách Chu Dịch cho rằng: Khuê là viên ngọc tròn, từ trên thiên tử giáng xuống, là năm cấp bậc các chư hầu cầm giữ để bảo vệ thân mình. Bạch Hổ Thông cho rằng:

Khuê là nói viên ngọc sạch sẽ trong suốt, sách Thuyết Văn cho rằng: Viên ngọc dính nhiều lớp đất được rửa sạch tốt đẹp, gọi là viên ngọc quý trên tròn dưới vuông, văn cổ viết từ bộ ngọc viết thành chữ khuê cùng với Văn Truyện cũng đồng. Ngược lại âm dưới chước dương Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nửa viên ngọc khuê gọi là dương là nói viên ngọc sáng sủa, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh dương.

Bác tổng âm trên đúng là chữ bác sách Thuyết Văn cho rằng: Bác là thông thái, rộng lớn, chữ viết từ bộ thập đến bộ phụ âm phụ là âm bổ bổ tức là vang khắp, ngược lại âm dưới tông tổng kinh Thái Huyền cho rằng: Go sợi khi dệt, tức dệt sợi nọ với sợi kia, tức giữa sợi dọc kết với sợi ngang. Tống Trung giải thích: Chỗ gọi là gộp lại các sợi chỉ, sách Thuyết Văn cho rằng: Tông là đầu sợi dọc với sợi ngang, chữ viết từ bộ mịch thanh tông âm mịch là âm mịch.

Nam đậu ngược lại âm dưới đầu hầu Tự Thư cho rằng: Ngừng lại sự truy tìm lưu giữ lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngưng lại, chữ viết từ bộ xước thanh đậu.

Biên hiệp ngược lại âm trên tiên miến Quảng Nhã cho rằng: Biển giống như chật hẹp, sách Sở Từ cho rằng: Khả năng trí tuệ cạn cợt hạn hẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh biên âm dưới hàm giáp Tự Thư cho rằng: Chỗ rộng thâu hẹp lại. Chữ viết từ bộ phụ thanh hiệp Văn Truyện viết từ bộ khuyến viết thành chữ hiệp là chẳng phải nghĩa này.

Bộc bố ngược lại âm trên bồng mộc sách Thuyết Văn cho rằng: Bộc là nước chảy xiết chữ viết từ bộ thủy đến bộ bộc bộc cũng là thanh. Sách Khảo Thanh cho rằng: Bộc là nước chảy vào huyện sông lớn gọi là chảy khắp các con sông. Theo chữ bộc bố đó là nước trong khe núi chảy như bay xuống sông mà bị vách núi ngăn chặn lại, nên nước lên tung tóe, giống như dòng nước chảy xiết bắn lên. Tôn Trác Thiên Đài Phú Truyện nói: Bộc bố là nước chảy xiết như bay, mà lan khắp hang cùng ngõ hẹp, Văn Truyện viết từ bộ nhật viết thành cảnh bộc hoặc là viết chữ bộc đều chẳng phải.

Diễm phát ngược lại âm trên biêm tiêm Mao Thi Truyện cho rằng: Diễm là màu sắc rực rỡ, sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Tần và Tấn gọi màu sắc đẹp là diễm, sách Thuyết Văn cho rằng: Tốt đẹp mà bền chặt dài lâu, chữ viết từ bộ phong thanh cái âm phong là âm phong Văn Truyện viết chữ diễm tục tự dùng thông dụng.

Vị chinh ngược lại âm trên vĩ quý Quảng Nhã cho rằng: Vị giống như cùng một loại. Sách Chu Dịch cho rằng: Nhỏ cỏ cùng loại như cỏ mao xếp hàng theo một thứ, cỏ kết tường, Vương Bật chú giải rằng: Vị chinh là lấy các thứ cùng một loại xếp chung với nhau, liên tiếp buộc vào nhau dẫn dắt lôi ra, chinh là đi thẳng hàng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ kê bộ miên tóm tắt lại dưới chữ quả chữ chuyển chú, âm đệ là âm đệ.

Tâm quý ngược lại âm dưới quý quý Mao Thi Truyện cho rằng: Quý là có khúc mắc trong lòng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Quý là trong lòng rung động lo sợ chữ viết từ bộ tâm thanh quý.

Phụ hà ngược lại âm dưới da nhã sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hà là to lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Hà là xa xôi, chữ viết từ bộ cổ thanh hà tên của Viễn Công người thời xưa.

Tư tư ngược lại âm tử tư Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tư tư là không mệt mỏi. Quảng Nhã cho rằng: Gắng sức, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phục thanh tử.

Thiên liêm âm dưới lý kiêm Thiên Thương Hiệt cho rằng: Liêm là thắm ướm. Tống Trung chú giải kinh Thái Huyền rằng: Liêm là quát nhiên yên tịnh. Cố Dã Vương cho rằng: Chính sự của vua Thánh Bình

thì có sông biển, có điềm tốt lành, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh kiêm.

Bì truyện dịch ngược lại âm trên là mỹ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bì là hủy hoại. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Che dấu hủy hoại, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thổ thanh dĩ âm dĩ là âm tự.

Du thạch ngược lại âm trên tư hầu Bì Thương cho rằng: Du thạch giống như là kim loại. Sách Khảo Thanh cho rằng: Du thạch giống như là vàng. Tây Vực lấy đồng thiếc trộn lộn hợp làm kim loại, như vàng, hoặc là viết chữ đậu đồng âm với âm trên. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Đồng nghĩa chữ viết từ bộ kim đến bộ du thanh tĩnh.

Tín hướng âm dưới thương nương Quảng Nhã cho rằng: Hướng là biếu tặng thức ăn, Tự Lâm cho rằng: Tặng, dâng thức ăn, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng cho rằng: Nương thức ăn đem biếu tặng, chữ viết từ bộ thực thanh hướng âm quý là âm quý âm nương đồng với âm trên.

Đoạn canh ngược lại âm dưới canh hạnh Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Canh là dây gào mức nước, sách Phương Ngôn cho rằng: Hàn Phong gọi là sợi dây lớn là canh, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh canh.

Thể luy ngược lại âm trên đệ lễ Cố Dã Vương cho rằng: Thể tức thân hình cũng tổng xưng gọi thân thể. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ cốt thanh lễ Văn Truyện viết từ bộ thân viết thanh chữ thể tục dùng thông dụng. Âm dưới luy ngụy Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Luy là gây yếu. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Bệnh thân thể suy nhược, sách Thuyết Văn cho rằng: Ốm yếu, chữ viết từ bộ dương đến bộ loa âm loa ngược lại âm lực ngoạ.

Luân tư âm trên là luận âm dưới tức dư Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Tư thanh sạch. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tư là chìm đắm, sách Khảo Thanh cho rằng: Tư là chìm, Quảng Nhã cho rằng: Nước chảy, sách Thuyết Văn cho rằng: Nạo vét khơi sâu dòng nước, chữ viết từ bộ thủy thanh tư âm tuấn là âm tuấn.

Tư thư âm trên là thư ngược lại âm dưới thất dư sách Chu Dịch cho rằng: Tư thư là chùn bước chẳng thể tiến tới, sách Bát-nhã cho rằng: Tư thư là khó đi. Cố Dã Vương cho rằng: Trong lòng bồi hồi e ngại, sách Thuyết Văn cho rằng: không tiến tới trước mặt. Tư thư hai chữ đều từ bộ tẩu đều thanh tư thư âm thư ngược lại âm tức dư.

Chưng nịch âm trên là chữ đứng thượng thanh. Đỗ Dự chú giải

Tả Truyện rằng: Chứng giống như cứu trợ, Quảng Nhã cho rằng: Thâu nhận gom lấy sách Thuyết Văn viết chữ thăng âm dưới ning đích sách Trang Tử giải thích rằng: Khéo léo nổi mà không chìm, Quảng Nhã cho rằng: Nịch gọi là chìm đắm Văn Tự Điển nói rằng: Nịch là chìm trong nước chữ viết từ bộ thủy thanh nịch.

Trì vụ ngược lại âm trên trực ly Tự Thư viết chữ đà Cố Dã Vương giải thích: Đà là chạy, Quảng Nhã cho rằng: Chạy trốn, sách Thuyết Văn cho rằng: Đà là con vật mang vác nhiều đồ vật đi xa như lạc đà, chữ viết từ bộ mã thanh tha âm tha ngược lại âm thái hà ngược lại âm dưới vô phụ Quách Phác chú giải sách Mục Thiên Tử Truyện rằng: Vụ là đánh ngựa cho chạy mau, Cố Dã Vương cho rằng: Bồng nhiên con ngựa chạy chồm lên truy đuổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Vụ là ngựa phi nhanh, chữ viết từ bộ mã thanh vụ âm vụ đồng với âm trên.

Hài cửu âm trên là hài Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hài cốt, Cố Dã Vương cho rằng: Xương cốt của thân thể gọi chung là hài cốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ cốt thanh hài ngược lại âm dưới cầu cứu Tự Thư cho rằng: Viết đúng từ bộ phương viết thành cảnh cửu gọi là xác chết bỏ vào quan tài gọi là cửu. Sách Lễ Ký cho rằng: Trong quan tài gọi là cửu sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phương thanh cửu hoặc là viết từ bộ mộc Trụ Văn viết chữ cửu.

Tạc khoáng âm trên là tạc âm dưới là khổ báng Quảng Nhã cho rằng: Khoáng là khoảng đất trống, theo chữ khoáng đó là cái hầm được đục khoét từ trên núi, âm cái mộ gọi là khoáng, đất bằng làm mộ gọi là trũng trũng là sâu. Khoáng là cạn chữ viết từ bộ thổ thanh quảng lại cũng gọi là cái hầm.

Khai trụ ngược lại âm dưới tùy túy theo Thanh Loại cho rằng: Trụ là đường lộ hoang vắng. Nay sách Thuyết Văn và Khảo Thanh cho rằng: Chữ viết từ bộ thổ viết thành chữ trụ tức là hoang vu, con đường vắng vẻ.

Bi văn ngược lại âm trên bỉ mi bi nhiều măng đá khắc bia ghi công trạng của người có công làm bia kỷ niệm. Thích Danh cho rằng: Bi là bia thuật lại công đức tốt đẹp của vua cha, lấy ra trong sách sử như Hán Huệ Đế là Tứ Hạo lập bia mộ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh bi.

Sái lạc ngược lại âm trên sanh mại Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Giống như lấy nước rẫy xuống đất, sách Thuyết Văn cho rằng: Sái là rẫy nước chữ viết từ bộ thủy thanh sái âm tấn là âm tín.

Tựa tán ngược lại âm dưới tả hán Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Tán là tụng chỗ gọi là giải thích vật lý. Thích Danh cho rằng: Tán là khen ngợi người có công đức tốt đẹp. Cố Dã Vương cho rằng: Tán là phải có sự hỗ trợ dẫn dắt tuyên dương công đức của người lập công. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh tán âm tán đồng với âm trên. Văn Truyện viết chữ tán tục tự thường hay dùng.

Tuấn sảng ngược lại âm trên tôn tuấn sách Thượng Thư cho rằng: Khắc mình tuấn đức. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tuấn gọi là tài năng vượt trội hơn người một cách khác thường. Bạch Hổ Thông cho rằng: Tên riêng của Lễ ghi lại người hiền vượt hơn trăm người gọi là tuấn xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ nhân thanh thuyên âm thuyên ngược lại âm tuyên nhuyễn hoặc là viết chữ tuấn cũng thông dụng ngược lại âm dưới sương lượng Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Sảng là rõ ràng Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Cao quý sách Thuyết Văn viết từ bộ xuyết đến bộ đại âm xuyết là âm lệ.

Cách lệ ngược lại âm sư tế sách Thuyết Văn cho rằng: Lệ tức là chân đi giày dép. Trang Tử giải thích rằng: Nguyên Hiến mang giày chống gậy lê bước vào chốn dân gian. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lệ cũng mang giày đi xa theo chữ cách lệ đó là, nay Ba-la-môn đi giày dép da, đi hày dưới đất lót ba lớp nhưng đều không cứng dây đai cũng có sau gót chân, cho nên gọi tên là cách lệ. Theo Thanh Loại cho rằng: Viết chữ tử cùng với Văn Truyện cũng đồng, cân lữ ngược lại âm câu ngộ.

Nga mi âm trên là ngã âm dưới là mi theo Quận Quốc Chí Truyện cho rằng: Tên ngọn núi ở Tây Thục.

Vẫn mặc ngược lại âm trên mân vẫn sách Vận Anh cho rằng: Mẫn là thương xót, ngược lại âm dưới mộng bắc sách Khảo Thanh cho rằng: Mẫn mặc đó là trong lòng có tình thương xót mà không nói ra được sách Vận Thuyên cho rằng: Mẫn cũng là mặc, chữ viết từ bộ tâm thanh mẫn sách Khảo Thanh cho rằng: Mặc gọi yên tịnh, chữ viết từ bộ khuyển thanh hắc.

Phong đích ngược lại âm trên mạch phòng Văn Dịch chú giải Hán Thư rằng: Phong là mũi nhọn, sách Thuyết Văn cho rằng: Phong gọi là binh đao, đao kiếm có mũi nhọn thẳng, chữ viết từ bộ kim thanh phong âm phong là âm phong âm dưới đình lịch Quảng Nhã cho rằng: Mũi tên nhọn, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là mũi tên nhọn chữ viết từ bộ kim thanh đích âm thốc ngược lại âm tông tốc âm đích là âm đích.

Hung bộc ngược lại âm dưới bồn một Trịnh Huyền chú giải sách

Lễ Ký rằng: Bột giống như là làm ngược lại, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bột là loạn tâm. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Không (878) thuận, chữ viết từ bộ tâm thanh bột âm bột đồng với âm trên.

Văn bi ngược lại âm dưới bị mi.

Quán sách Hán Thư giải thích rằng: Phàm rửa tẩy gọi là quán sách Thuyết Văn cho rằng: Rửa tay, chữ viết từ bộ cửu bộ thủy đến bộ mảnh chữ hội ý, âm táo là âm tảo âm cửu là âm cú ngược lại âm dưới tẩy tẩy Tự Thư cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy đến bộ tẩy Văn Truyện viết từ bộ tiên viết thành chữ tẩy tục dùng thông dụng.

Lộc thủy ngược lại âm trên lung cốc Cố Dã Vương cho rằng: Lộc giống như giọt nước, Quảng Nhã cho rằng: Lộc là hết tận, theo chữ lộc thủy đó. Nay người Sa-môn lấy vải làm đũa lọc nước làm hộ sanh bỏ đi cấu uế, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy đến bộ lộc thanh lộc.

Lan hoằng ngược lại âm ô hoằng danh tăng.

Lô tùng âm trên là lữ âm dưới tông khổng Bì Thương cho rằng: Lô tùng là nhà xây trên ngọn đồi cao Lâm Phú Truyện ghi: Ngọn đồi cao, núi cao, cũng là tên núi.

Trúc thần miếu ngược lại âm trên tung lục sách Thuyết Văn giải thích Trúc là đập giả, chữ viết từ bộ mộc thanh chủ âm trúc là âm trúc Văn Truyện viết chữ trúc là chẳng phải.

Kinh điều âm dưới là điều sách Thuyết Văn cho rằng: Điều là nhảy vượt qua, chữ viết từ bộ túc thanh triệu Thanh Loại viết chữ điều giải thích cũng đồng.

Hổ cứ ngược lại âm dưới cư ngự sách Thuyết Văn cho rằng: Cứ tức là ngồi xổm, chữ viết từ bộ túc thanh cứ.

Cưỡng hãn ngược lại âm dưới hàn thu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thiên giống như phòng vệ, lại gọi là che giấu sách Thuyết Văn cho rằng: Che chắn, chữ viết từ bộ thủ thanh thiên hoặc là viết từ bộ hãn viết thành chữ hãn. Y hiệp ngược lại âm dưới lam hiệp Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hiệp là hợp Quảng Nhã cho rằng: Cái áo nhiều lớp, sách Thuyết Văn cho rằng: Áo không có độn bông, chữ viết từ bộ y thanh hợp.

Thúc bất kiến ngược lại âm thi dục sách Sở Từ cho rằng: Vụt đến vụt đi, qua lại vội vàng, sách Thuyết Văn cho rằng: Thúc là con chó chạy mau, chữ viết từ bộ khuyến thanh thúc Văn Truyện viết chữ thúc cũng đồng nghĩa.

Đạo khước ngược lại âm dưới lương chước nghĩa cùng với chữ lược cũng đồng, danh tăng.

Tuấn tiếp ngược lại âm trên tuân sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tuấn là ngựa chạy rất mau, Quách Phác chú giải rằng: Là chạy mau sách Thuyết Văn cho rằng: Con ngựa tốt chữ viết từ bộ mã thanh tuân am tuân ngược lại âm thiên tuân ngược lại âm dưới tiêm diệp Mao Thi Truyện cho rằng: Tiếp là thắng trận Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tiếp là khắc sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếp cũng là đi săn, chữ viết từ bộ thủ thanh tiếp âm tiếp đồng với âm trên, âm liệt ngược lại âm liêm triếp.

Vi phiên ngược lại âm dưới miễn tinh âm độc cũng phiên dịch đồng âm, sách Vận Anh cho rằng: Thay phiên đổi phiên với nhau, kết tiếp phiên, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ điền đến bộ mễ thanh diên tượng hình giống như nắm tay con thú, âm miễn ngược lại âm phương vận âm tinh ngược lại âm văn phiên,

Oa lưu ngược lại âm hồng hoa Quảng Nhã cho rằng: Oa là lỗ trũng dưới trước trong quyển thứ tư đã giải thích rồi.

Hình cần ngược lại âm cán ẩn sách Vận Thuyên cho rằng: Cần thận Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cần là niềm tin. Trung hữu chú giải sách Luận Ngữ rằng: Kính cần. Hiếu kính giải thích cần là thân cần thận dùng thân tiết cần dùng với nghĩa nâng lên, đồng với Văn Truyện viết từ bộ áp viết thành chữ cần Văn Truyện viết sai chẳng phải nghĩa này.

Tăng giai ngược lại âm khanh ngai sách Khảo Thanh cho rằng: Giai pháp tắc, khuôn mẫu mô phạm chữ viết từ bộ thủ thanh giai.

Miên tích ngược lại âm trên miên biến miên tích đó là nghĩa ẩn cư, sách Thuyết Văn cho rằng: Miên là cố hương thôn quê, Tôn Á đó ẩn thân nơi miền thôn dã.

Dung thư âm trên là dung sách Trang Tử giải thích: Dung thư đó là ở nơi người. Cố Dĩ Vương cho rằng: Dùng sức lực phục dịch, chịu cho người ta sai khiến gọi là dung xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhân thanh dung.

Ngọ thứ âm trên ngọ ngọ thứ là triều nhà Hán tên người ẩn dật.

Thôi nục ngược lại âm dưới nữ lục sách Thừa cho rằng: Xấu hổ Cố Dĩ Vương cho rằng: Nục là bê gãy chém chặt ngang lưng, gãy đổ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ huyết thanh sửu Văn Truyện viết từ bộ nhĩn viết thành chữ nục cũng thông dụng.

Suyễn tạp ngược lại âm trên dụng nhuyễn Quảng Nhã cho rằng

Suyển là làm trái lại. Cố Dã Vương cho rằng: So le không bằng, sách Thuyết Văn cho rằng: Đối đầu, chữ viết từ bộ đa nghĩa chống trái nhau chữ hội ý.

Tịch khoan âm trên văn cổ viết chữ tịch sách Thuyết Văn viết đúng chữ tịch nghĩa là an tĩnh, tịch mặc không có tiếng người.

Đế bảng ngược lại âm dưới bác quấy Bì Thương cho rằng: Bảng tức là biển viết để mục, bảng yết thị. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Tên của loại cờ phan được nêu cao lên, chữ viết từ bộ phiến thanh bàng.

